

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã gửi hồ sơ kèm theo Văn bản số 3410/SNNMT-CNTYTS ngày 27/5/2026 đến Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 28/5/2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số 347/BC-STP thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi nghiên cứu, rà soát quy định pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung dự thảo Quyết định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*Chi tiết nội dung giải trình tiếp thu, chỉnh sửa tại Bảng tổng hợp kèm theo*).

Trên đây là nội dung giải trình, tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên Website Sở);
- Lưu: VT, CNTYTS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Duyệt

BẢNG TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 347/BC-STP ngày 28/5/2026

(Kèm theo Báo cáo số 556/BC-SNNMT ngày 31/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Văn bản thẩm định	Nội dung ý kiến thẩm định	Giải trình, tiếp thu
1	Báo cáo số 347/BC-STP ngày 28/5/2026 của Sở Tư pháp	<p>1. Tên gọi của Dự thảo Quyết định, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>a) Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định: “1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p><i>Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.</i>”</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình lý do đề xuất “đến năm 2030” vì theo thẩm quyền giao không quy định đến năm 2030. Trường hợp không có cơ sở pháp lý đề nghị bỏ cụm từ “đến năm 2030” cho phù hợp. Đồng thời, bổ sung nội dung “<i>theo quy định tại khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15</i>” cho đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau:</p> <p>Tại Phụ lục V Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mật độ chăn nuôi từng vùng đến năm 2030 nên cơ quan soạn thảo để phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Quyết định đến năm 2030, sau năm 2030 Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục điều chỉnh và quy định lại mật độ chăn nuôi từng vùng cho phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa phương.</p>

	<p>Báo cáo số 347/BC-STP ngày 28/5/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>c) Đối tượng áp dụng Khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định: “2. <i>Đối tượng áp dụng</i> a) <i>Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</i> b) <i>Các cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện quản lý chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</i>”.</p> <p>Đề nghị chỉnh sửa cho khoa học như sau: “2. <i>Đối tượng áp dụng</i> a) <i>Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động sản xuất chăn nuôi;</i> b) <i>Các cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan.</i>”.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định, cụ thể như sau: 2. <i>Đối tượng áp dụng</i> a) <i>Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động sản xuất chăn nuôi;</i> b) <i>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</i></p>
<p>2</p>		<p>2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật a) Phần căn cứ pháp lý Căn cứ thứ 3, đề nghị bỏ “<i>ngày, tháng, năm</i>” ban hành của văn bản cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Phần III Phụ lục I² và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (<i>gọi tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>), cụ thể chỉnh sửa bổ sung như sau: “<i>Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT</i>”</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định, cụ thể: <i>Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT;</i></p>

<p>Báo cáo số 347/BC-STP ngày 28/5/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>b) Điều 2 dự thảo, quy định: “Điều 2. Mật độ chăn nuôi Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 không vượt quá 1,2 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp.”</p> <p>- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tại Điều 2 dự thảo không vượt quá mật độ chăn nuôi tối đa vùng theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT (gọi tắt là <i>Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT</i>)³ là phù hợp. Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tuyên Quang, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang trước sắp xếp đều quy định chi tiết mật độ chăn nuôi đến từng đơn vị hành chính cấp huyện với từng mật độ chăn nuôi khác nhau. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình làm rõ cơ sở đề xuất quy định mật độ chăn nuôi áp dụng chung trên địa bàn tỉnh trong Tờ trình và Bản so sánh, thuyết minh dự thảo (Bản so sánh, thuyết minh dự thảo chưa nêu lý do đề xuất); đồng thời có đánh giá việc áp dụng mật độ chăn nuôi tại Điều 2 dự thảo đối với các phường đề cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>- Bỏ cụm từ “<i>đến năm 2030</i>” nếu không có nếu không có cơ sở như ý kiến đã tham gia tại phạm vi điều chỉnh.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau:</p> <p>- Lý do đề xuất Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 không vượt quá 1,2 đơn vị vật nuôi/01 ha đất nông nghiệp: Tại Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Tuyên Quang, Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Giang trước sắp xếp đều quy định chi tiết mật độ chăn nuôi đến từng đơn vị hành chính cấp huyện với từng mật độ chăn nuôi khác nhau, tuy nhiên hiện nay do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, qua báo cáo hiện trạng chăn nuôi của UBND cấp xã thì hiện nay một số xã mật độ chăn nuôi đã vượt quá quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trên 1,2 ĐVN/ha diện tích đất nông nghiệp) (<i>xã Phú Lương mật độ chăn nuôi 1,31, xã Sơn Dương mật độ chăn nuôi 1,33, xã Nhữ Khê mật độ chăn nuôi 1,24</i>) nếu đề xuất mật độ chăn nuôi đối với từng xã, phường thì buộc một số xã phải giảm đàn vật nuôi, như vậy sẽ ảnh hưởng đến đời sống an sinh của người dân, và các doanh nghiệp sản xuất chăn nuôi và ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh.</p> <p>- Đối với cụm từ “<i>đến năm 2030</i>” cơ quan soạn thảo làm rõ như sau: Tại Phụ lục V Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mật độ chăn nuôi từng vùng đến năm 2030 nên đơn vị soạn thảo không thể bỏ cụm từ này trong dự thảo Quyết định.</p>
	<p>c) Điều 3 dự thảo</p> <p>- Khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: “1. Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>a) đảm bảo mật độ chăn nuôi theo quy định tại Quyết</i></p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định, cụ thể:</p> <p>1. Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>

<p>Báo cáo số 347/BC-STP ngày 28/5/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p><i>định này và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh.</i></p> <p><i>b) Hướng dẫn thực hiện các quy định về đất đai, môi trường, tài nguyên nước đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch sử dụng đất để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi.</i></p> <p><i>c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh trong trường hợp cần thiết”.</i></p> <p>Đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau</p> <p>+ Điểm a khoản 1, quy định: “<i>Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại các địa phương... ”.</i></p> <p>Đề nghị nêu cụ thể việc triển khai thực hiện nội dung gì? để đảm bảo rõ ràng.</p> <p>+ Điểm a, b đều có nội dung tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, gộp nội dung và bổ cục cho phù hợp.</p>	<p>a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này tại các địa phương; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, tài nguyên nước trong hoạt động chăn nuôi.</p> <p>b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác phát triển chăn nuôi bảo đảm mật độ chăn nuôi theo quy định tại Quyết định này, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh; đồng thời tham mưu xây dựng, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất và các giải pháp liên quan nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển chăn nuôi theo quy định của pháp luật.</p>
	<p>+ Điểm c, đề nghị bỏ, vì không cần thiết.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định</p>
	<p>- Khoản 2, chỉnh sửa nội dung “<i>Các Sở, ngành liên quan... ”</i> thành “<i>Các Sở, ban, ngành liên quan... ”</i> để đảm bảo đầy đủ.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định, như sau:</p> <p>2. Các Sở, ban, ngành liên quan trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà</p>

			nước trong lĩnh vực chăn nuôi.
	<p>Báo cáo số 347/BC-STP ngày 28/5/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>- Điểm d khoản 3 dự thảo, đề nghị chỉnh sửa “<i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i>” thành “<i>Ủy ban nhân dân xã, phường</i>” cho thống nhất với tên khoản 3 dự thảo; -</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định, như sau:</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các xã, phường</p> <p>a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền quy định này cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>b) Căn cứ quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về mật độ chăn nuôi để tổ chức quản lý, định hướng, xây dựng kế hoạch chăn nuôi của địa phương.</p> <p>c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan, chỉ đạo, định hướng, tổ chức triển khai công tác phát triển chăn nuôi phù hợp với quy hoạch, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, đảm bảo đáp ứng các quy định của pháp luật và mật độ chăn nuôi quy định tại Điều 2 Quyết định này.</p> <p>d) Kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến mật độ chăn nuôi theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường.</p>

	<p>Báo cáo số 347/BC-STP ngày 28/5/2026 của Sở Tư pháp</p>	<p>- Điều a khoản 4, chỉnh sửa nội dung “...<i>đảm bảo đúng quy định của Quyết định này</i>” thành “...<i>đảm bảo đúng quy định tại Quyết định này</i>”.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định, như sau:</p> <p>4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh</p> <p>a) Căn cứ vào định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của địa phương đề tổ chức sản xuất chăn nuôi đảm bảo đúng quy định tại Quyết định này.</p>
		<p>d) Điều 4 dự thảo</p> <p>- Khoản 2, đề nghị tách thành 02 khoản như sau: “2. <i>Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:</i> a) <i>Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND</i> b) <i>Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND</i> 1. <i>Bãi bỏ số thứ tự 8 Mục I Phụ lục</i>”</p> <p>- Đề nghị bỏ khoản 3, vì không cần thiết, dự thảo Quyết định không viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định, như sau:</p> <p>2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau: a) Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang. b) Quyết định số 10/2023/QĐ- UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030.</p> <p>3. Bãi bỏ số thứ tự 8 Mục I Phụ lục III và số thứ tự 7 Mục I Phụ lục IV Danh mục Quyết định ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>

		đ) Phần nơi nhận, đề nghị chỉnh sửa “ <i>Trung tâm Thông tin -Hội nghị tỉnh</i> ” thành ““ <i>Trung tâm Thông tin -Hội nghị tỉnh (đăng Công báo)</i> ”. Đồng thời sắp xếp lại đảm bảo phù hợp theo thứ tự địa vị pháp lý từ cao xuống thấp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong phần Nơi nhận của dự thảo Quyết định.
	Báo cáo số 347/BC-STP ngày 28/5/2026 của Sở Tư pháp	e) Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát lại toàn bộ nội dung của dự thảo Quyết định để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, tình hình thực tiễn của địa phương và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.
3		3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định cho phù hợp với Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, như: Bỏ dấu gạch ngang dưới phần tên gọi dự thảo Quyết định.v.v...	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trong dự thảo Quyết định.
4		4. Trình tự, thủ tục Đề nghị đăng tải Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia vào dự thảo trên trang thông tin điện tử của cơ quan soạn thảo theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện đăng tải Báo cáo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số 542/BC-SNNMT ngày 27/5/2026

